

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C T
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **310/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-5-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C T, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Quý

2/ Ông Đỗ Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bùi Thị Xa H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp G N, xã P T, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ấp X V, xã T P, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Xa H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1993, đến năm 2001 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T P, huyện C T, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị H. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung tên Nguyễn Quang H, sinh năm 1992, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Q thống nhất theo lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không quan tâm, chăm sóc chồng con, thường xuyên bỏ đi đâu anh không rõ và cũng không có nói cho anh Q biết. Anh Q đã nhiều lần khuyên can nhưng chị H không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng hơn một tháng. Nay anh Q đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Q và chị H có một con chung tên Nguyễn Quang H, sinh năm 1992, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu, về tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu, về tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q.

[2] – Về nội dung yêu cầu: Chị Bùi Thị Xa H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Chị Bùi Thị Xa H và anh Nguyễn Văn Q xác lập hôn nhân vào năm 1993 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống chị H và anh Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị là do bất đồng quan điểm, anh Q hay ghen tuông vô cớ và vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để đoàn tụ, từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Q và anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị H, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về con chung: Chị H và anh Q có một con chung tên Nguyễn Quang H, sinh năm 1992, đã trưởng thành nên không xem xét.

[1.4] Về tài sản chung: Chị H và anh Q khai thống nhất không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Xa H.

- Chị Bùi Thị Xa H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng áp phí theo biên lai thu số 26993 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C T;
- Chi cục THADS huyện C T;
- UBND xã T P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh